

**CÔNG TY CỔ PHẦN
HÓA CHẤT CƠ BẢN MIỀN NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 133 /GT-HCCB

Về việc giải trình sự biến động lợi
nhuận sau thuế BCTC hợp nhất quý 4
năm 2021 so với cùng kỳ năm trước

Tp.HCM, ngày 26 tháng 01 năm 2022

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

Công ty: Công ty cổ phần Hóa chất cơ bản miền Nam (CSV)

Trụ sở chính: 22 Lý Tự Trọng, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp.Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 38296620 - 38225373

Fax: (028) 38239109 - 38243166

Website: www.sochemvn.com

Email: sbcc@sochemvn.com

Căn cứ báo cáo tài chính hợp nhất quý 4 năm 2021, Công ty cổ phần Hóa chất cơ bản miền Nam (mã chứng khoán CSV) xin được giải trình biến động lợi nhuận sau thuế BCTC hợp nhất quý 4 năm 2021 so với quý 4 năm 2020 như sau:

Loại báo cáo	Lợi nhuận sau thuế		Chênh lệch (1) – (2)	Tỷ lệ tăng/giảm (%)
	Quý 4/2021 (1)	Quý 4/2020 (2)		
Báo cáo tài chính hợp nhất	82.833.200.008	36.778.550.935	46.054.649.073	+125,22%

Nguyên nhân:

STT	Chỉ tiêu	Quý 4/2021	Quý 4/2020	Chênh lệch
(I)	(II)	(III)	(IV)	(V) = (III) – (IV)
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	519.224.184.638	344.047.702.911	175.176.481.727
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu		204.906.240	-204.906.240
3.	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	519.224.184.638	343.842.796.671	175.381.387.967
4.	Giá vốn hàng bán	373.182.906.195	259.735.553.335	113.447.352.860
5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	146.041.278.443	84.107.243.336	61.934.035.107
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	3.114.332.027	3.073.736.956	40.595.071
7.	Chi phí tài chính	1.532.801.763	2.669.567.798	-1.136.766.035
8.	Chi phí bán hàng	20.894.797.154	19.049.622.932	1.485.174.222
9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	23.104.344.924	18.464.754.920	4.639.590.004
10.	Lợi nhuận/(lỗ) thuần từ hoạt động kinh doanh	103.623.666.629	46.997.034.642	56.626.631.987
11.	Thu nhập khác	30.992.513	46.720.000	-15.727.487
12.	Chi phí khác	12.286.276	982.629.534	-970.343.258
13.	Lợi nhuận khác	18.706.237	-935.909.534	954.615.771
14.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	103.642.372.866	46.061.125.108	57.581.247.758
15.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	21.558.336.593	9.836.644.582	11.721.692.011

STT	Chỉ tiêu	Quý 4/2021	Quý 4/2020	Chênh lệch
(I)	(II)	(III)	(IV)	(V) = (III) – (IV)
16.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	-749.163.735	-554.070.409	-195.093.326
17.	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	82.833.200.008	36.778.550.935	46.054.649.073

Lợi nhuận kế toán trước thuế quý 4/2021 tăng 57.581 triệu đồng, và lợi nhuận sau thuế quý 4/2021 tăng 46.055 triệu đồng (tương ứng tăng 125,22%) so với cùng kỳ năm trước do một số nguyên nhân chính:

- Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ hợp nhất quý 4/2021 tăng 175.381 triệu đồng (tỷ lệ tăng 51,01%), chủ yếu do doanh thu của công ty mẹ tăng 96.430 triệu đồng (tỷ lệ tăng 35,02%) do sản lượng tiêu thụ các sản phẩm chính tăng như: NaOH 50% tăng 9.380 tấn (tăng hơn 11 lần), giá bán NaOH 50% bình quân tăng 2,2 triệu đồng (tăng 40%); sản phẩm H₂SO₄ có lượng tiêu thụ tăng 6.866 tấn và giá bán bình quân tăng 1.607.000 đồng/tấn so với cùng kỳ năm trước. Doanh thu công ty con tăng 79.633 triệu đồng (tăng 106,48%) do sản lượng Phốt pho vàng tiêu thụ tăng 253% và giá bán bình quân Phốt pho vàng tăng 35% với cùng kỳ năm trước.

- Doanh thu hoạt động tài chính giảm 41 triệu đồng, chủ yếu do lãi tiền gửi có kỳ hạn giảm.

- Chi phí tài chính giảm 1.137 triệu đồng (giảm 42,58%) do giảm chi phí lãi vay trong kỳ.

- Chi phí bán hàng tăng 1.485 triệu đồng (tăng 7,80%) do sản lượng tiêu thụ tăng.

- Chi phí quản lý tăng 4.640 triệu đồng (tăng 25,13%) chủ yếu do phát sinh chi phí phòng, chống dịch Covid-19 và áp dụng mô hình sản xuất "3 tại chỗ" trong kỳ.

- Tổng doanh thu (doanh thu bán hàng, doanh thu tài chính, thu nhập khác) tăng 50,55% so với cùng kỳ năm trước, tổng chi phí (giá vốn hàng bán, chi phí tài chính, chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp, chi phí khác) tăng 39,16% so với cùng kỳ năm trước. Tỷ lệ tăng tổng doanh thu cao hơn tỷ lệ tăng tổng chi phí so với cùng kỳ năm trước: 11,39%.

Trên đây là một số nguyên nhân chính, chủ yếu dẫn đến lợi nhuận sau thuế BCTC hợp nhất quý 4/2021 tăng so với quý 4/2020.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng. ✓

Nơi nhận

- Như trên
- HĐQT, CBTT
- Lưu VT, Thư ký



Lê Thanh Bình